

**TRƯỜNG THPT SỐ 1
SI-MA-CAI – LÀO CAI**

**KÌ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT
NĂM 2025**

Bài thi môn: NGŨ VĂN

Thời gian: 120 phút (không kể thời gian giao đề)

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (ID: 756339) Đọc đoạn trích:

Bốn tháng rồi
“Một ngày tù, nghìn thu ở ngoài”
Lời nói người xưa đâu có sai
Sống khác loài người vừa bốn tháng
Tiêu tụy còn hơn mười năm trời.
Bởi vì:
Bốn tháng cơm không no
Bốn tháng đêm thiếu ngủ
Bốn tháng áo không thay
Bốn tháng không giặt giũ.
Cho nên:
Răng rụng mất một chiếc
Tóc bạc thêm mấy phần
Gầy đen như quỷ đói
Ghẻ lở mọc đầy thân.
May mà:
Kiên trì và nhẫn nại
Không chịu lui một phần
Vật chất tuy đau khổ
Không nao núng tinh thần.

(Trích “Nhật ký trong tù” - Hồ Chí Minh)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra dấu hiệu nhận biết thể thơ được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 2. Xác định hình ảnh được sử dụng để so sánh với "mười năm trời" trong đoạn trích.

Câu 3. Trình bày hiệu quả của việc sử dụng hình thức điệp ngữ trong các câu thơ:

"Bốn tháng cơm không no
Bốn tháng đêm thiếu ngủ
Bốn tháng áo không thay
Bốn tháng không giặt giũ."

Câu 4. Nêu ý nghĩa của hình ảnh đối lập giữa hai trạng thái:

"Vật chất tuy đau khổ

Không nao núng tinh thần."

Câu 5. Từ nội dung đoạn thơ, anh/chị hãy viết khoảng 5-7 dòng để nói về bài học ý chí kiên cường trong cuộc sống.

II. VIẾT (6.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm) (ID: 756345 – VDC)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích tinh thần kiên cường của nhân vật trữ tình trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu.

Câu 2. (4,0 điểm) (ID: 756346 – VDC)

Cuộc sống rất cần sự sáng tạo của con người, đặc biệt là những người trẻ tuổi.

Từ góc nhìn của người trẻ, anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về vấn đề trên.

-----**HẾT**-----

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT
BAN CHUYÊN MÔN TUYENSINH 247.COM

PHẦN I: ĐỌC HIỂU

Câu 1:

Phương pháp: Vận dụng kiến thức về các thể thơ, phân tích số câu, chữ, ... xác định đúng thể thơ.

Cách giải:

Dấu hiệu xác định thể thơ số chữ trong các dòng thơ.

Số chữ trong các dòng thơ không bằng nhau là dấu hiệu xác định thể thơ tự do của đoạn trích.

Câu 2:

Phương pháp: Căn cứ bài so sánh, đoạn thơ và xác định.

Cách giải:

- Hình ảnh được sử dụng để so sánh với "mười năm trời" trong đoạn trích: "Sống khác loài người vừa bốn tháng"

Câu 3:

Phương pháp: Căn cứ bài điệp ngữ, xác định đúng câu thơ có sử dụng biện pháp điệp và phân tích tác dụng.

Cách giải:

- Hình thức điệp ngữ: "Bốn tháng"

- Hiệu quả của việc sử dụng hình thức điệp ngữ:

+ Tạo cho câu thơ sinh động, bất ngờ và lôi cuốn người đọc.

+ Nhấn mạnh chuỗi thời gian dài đằng đẳng, đầy đau khổ mà tác giả phải chịu đựng trong tù. Tạo nhịp điệu đều đặn, lặp lại, giúp người đọc cảm nhận sâu sắc hơn về những khó khăn cụ thể: thiếu ăn, thiếu ngủ, thiếu vệ sinh cá nhân, điều kiện sống khắc nghiệt.

+ Qua đó cho thấy được thái độ kiên cường, không lùi bước trước khó khăn, thiếu thốn của tác giả.

Câu 4:

Phương pháp: Căn cứ bài đọc hiểu, nội dung hai câu thơ, phân tích.

Cách giải:

Ý nghĩa của hình ảnh đối lập giữa hai trạng thái: "Vật chất tuy đau khổ - Không nao núng tinh thần." là:

- Thể hiện tinh thần kiên cường, bất khuất của Hồ Chí Minh trong hoàn cảnh lao tù.

- Dù bị dày dọ về thể xác, tinh thần của người chiến sĩ cách mạng vẫn không hề lung lay, luôn giữ vững ý chí và niềm tin vào chính nghĩa.

Câu 5:

Phương pháp: Căn cứ bài đọc hiểu, phân tích.

Cách giải:

Từ nội dung đoạn thơ, thí sinh trình bày suy nghĩ của bản thân về bài học ý chí kiên cường trong cuộc sống. Có thể theo hướng:

+ Qua đoạn thơ, ta học được bài học quý giá về ý chí và tinh thần vượt khó.

- + Trong cuộc sống, mỗi người đều có thể đối mặt với nghịch cảnh, nhưng điều quan trọng là phải kiên trì và giữ vững tinh thần lạc quan, không lùi bước trước khó khăn.
- + Như Hồ Chí Minh trong hoàn cảnh tù đầy, dù gian khổ vẫn giữ vững niềm tin và ý chí, điều này là nguồn cảm hứng mạnh mẽ cho thế hệ trẻ ngày nay.

II. PHẦN VIẾT

Câu 1:

Phương pháp:

- Vận dụng kiến thức về cách viết đoạn văn nghị luận.
- Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ lí lẽ

Cách giải:

Gợi ý:

a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn.

Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành.

b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Tinh thần kiên cường của nhân vật trữ tình trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu.

c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu:

Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng trên cơ sở đảm bảo những nội dung sau:

* **Khái quát chung:** Giới thiệu ngắn gọn về tác giả, tác phẩm, vấn đề nghị luận.

* **Triển khai vấn đề:**

- Phân tích ý chí vượt khó: Dù đối mặt với sự đau khổ về vật chất ("Bốn tháng cơm không no", "Răng rụng mất một chiếc"), tác giả vẫn giữ vững tinh thần chiến đấu ("Không chịu lui một phân").

- Nhấn mạnh nghị lực phi thường: Những câu thơ thể hiện niềm lạc quan, sức mạnh ý chí, vượt lên mọi nghịch cảnh.

- Khẳng định tinh thần kiên cường của Hồ Chí Minh là bài học về lòng kiên trì và ý chí không khuất phục, truyền cảm hứng mạnh mẽ cho thế hệ sau.

Câu 2:

Phương pháp:

- Vận dụng kiến thức đã học về viết bài văn nghị luận.
- Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng.

Cách giải:

Có thể triển khai theo hướng:

a. Bảo đảm bố cục và dung lượng của bài văn nghị luận

Bảo đảm yêu cầu về bố cục và dung lượng (khoảng 600 chữ) của bài văn.

b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: sự sáng tạo của tuổi trẻ trong cuộc sống hiện nay

c. Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu

* Lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng:

* **Mở bài:** Giới thiệu vấn đề nghị luận.

* **Thân bài:**

- Giải thích: Sáng tạo là sự say mê tìm tòi để tìm ra những phương pháp, cách thức tốt hơn so với phương pháp đã có để tạo ra những giá trị mới mẻ về vật chất hoặc tinh thần.

- Bàn luận:

+ Xuất phát từ đặc điểm, qui luật cuộc sống: Cuộc sống luôn thay đổi từng ngày, yêu cầu mỗi ngày một cao hơn đòi hỏi người trẻ phải không ngừng sáng tạo để đáp ứng yêu cầu của thời đại.

+ Xuất phát từ vai trò của sáng tạo: Giúp người trẻ tuổi phát huy được năng lực, khẳng định được giá trị của bản thân, thích nghi với thời cuộc, cống hiến được nhiều hơn cho đời sống xã hội...

+ Giải pháp: Để phát huy sự sáng tạo người trẻ cần tích lũy kiến thức, tăng cường trải nghiệm, luôn có sự thay đổi và bứt phá, tìm ra những phương pháp mới mẻ, hiệu quả hơn để tạo ra những giá trị ưu việt hơn cho cuộc đời...

+ Lấy dẫn chứng về sự sáng tạo của tuổi trẻ (trong học tập, trong nghiên cứu khoa học, vận dụng thực tiễn...).

Chú ý: HS không chỉ nêu mà còn biết nhận định ý nghĩa, tác động của dẫn chứng đó.

- Bài học nhận thức và hành động: Từ việc nhận thức về sự cần thiết của sáng tạo trong đời sống hôm nay, người trẻ cần không ngừng học tập, bồi dưỡng, sáng tạo đáp ứng yêu cầu thời đại.

* **Kết bài:** Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân.